

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 366/2022/HC-PT

Ngày 24 - 5 - 2022

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái
định cư và giải quyết khiếu nại trong
lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Vân

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Phan Đức Phương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Kim Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 334/2021/TLPT-HC ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc: “khiếu kiện quyết định hành chính về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2021/HC-ST ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 632/2022/QĐPT-HC ngày 06 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Bùi Thị Lệ H, sinh ngày 24/12/1962; (đại diện hộ)

Địa chỉ: số 92, đường Phạm Nhơn T, tổ 58, Phường 3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (xin xét xử vắng mặt)

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Phan Thành M – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C. (xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố C: Ông Nguyễn Văn T - Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 03, đường 30/4, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Phan Thành M – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C: Ông Nguyễn Văn T - Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 03, đường 30/4, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Bùi Thị Lệ H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/01/2020 và các Biên bản lấy lời khai ngày 22/5/2020, ngày 06/7/2020, người khởi kiện bà Bùi Thị Lệ H (đại diện hộ) trình bày:

Ngày 15/8/2019, Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 250/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện công trình xây dựng trụ sở làm việc Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp. Nội dung Quyết định: thu hồi của bà 259,3m² đất, thuộc một phần thửa đất số 606, tờ bản đồ số 8, Phường 3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Tiếp theo, ngày 29/8/2019 Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 521/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ. Nội dung Quyết định: bồi thường, hỗ trợ cho bà tổng số tiền 1.060.748.456 đồng (như bảng chiết tính kèm theo).

Bà không đồng ý đối với 02 Quyết định này do giá bồi thường không thỏa đáng. Hiện bà vẫn quản lý sử dụng đất bị thu hồi và bà cũng chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố C nâng giá bồi thường đối với đất thổ là 20.000.000đ/1m², đất lâu năm là 15.000.000đ/1m², bồi thường căn nhà 700.000.000đ, hỗ trợ chi phí di dời 02 mộ đá là 70.000.000đ.

Bà yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định sau đây:

- Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp về việc thu hồi đất để thực hiện công trình xây dựng trụ sở làm việc Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp.

- Quyết định 521/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp về việc bồi thường, hỗ trợ (có kèm theo Bảng chiết tính giá trị bồi thường, hỗ trợ).

Tại Văn bản ý kiến 365/UBND-TNMT ngày 06/3/2020 người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố C, người có quyền và nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C trình bày:

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 250/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Bùi Thị Lệ H để thực hiện Công trình trụ sở làm việc Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

Căn cứ pháp luật để thu hồi đất:

+ Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013.

+ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

+ Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

+ Quyết định số 62/QĐ-UBND-NĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố C.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 521/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Bùi Thị Lệ H do thu hồi đất để thực hiện Công trình trụ sở làm việc Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp, Phường 3, thành phố C là để đền bù những thiệt hại về đất và tài sản trên đất bị ảnh hưởng do thu hồi đất để thực hiện dự án với tổng số tiền là 1.060.748.456 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi sáu đồng).

Căn cứ để ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ:

+ Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013.

+ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

+ Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc thu hồi đất của hộ bà Bùi Thị Lệ H để thực hiện Công trình trụ sở làm việc Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp, Phường 3, thành phố C để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

+ Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Công trình trụ sở làm việc Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp, Phường 3, thành phố C.

Như vậy: Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C và Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 62, 63, 66, 67, 69, 74 và 75 của Luật đất đai năm 2013.

Từ những cơ sở trên, Ủy ban nhân dân thành phố C đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C và Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C.

Tại Bản án số 04/2021/HC-ST ngày 23 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào quy định tại Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ vào quy định tại Điều 62, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 74, 83, 86, 89, 90, 91 Luật đất đai 2013; khoản 1 Điều 18, các Điều 27, 28, 30, 31 Luật khiếu nại 2011;

Căn cứ vào quy định tại Chương 3 về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ vào quy định tại các Điều 5, 6, 7, 8, 11, 14, 21 Thông tư số: 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Điều 9 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng, thu hồi đất;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Bác khởi kiện của bà Bùi Thị Lệ H (đại diện hộ) đối với yêu cầu hủy Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 và Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 người khởi kiện bà Bùi Thị Lệ H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện có đơn xin xét xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Luật tổ tụng hành chính. Về nội dung: Người khởi kiện kháng cáo không cung cấp được tài liệu mới chứng minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người bị kiện được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính xét xử vắng mặt các đương sự.

Về đối tượng khởi kiện: Bà Bùi Thị Lệ H khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 15/8/2019, Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính năm 2015

Về thẩm quyền: Theo khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính, người khởi kiện khởi kiện vụ án hành chính đối với quyết định trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp

Về thời hiệu: Ngày 25/12/2019 bà Hoa nộp đơn khởi kiện các quyết định trên là còn thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện bà Bùi Thị Lệ H:

[2.1] Đối với yêu cầu hủy Quyết định 250/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 về việc thu hồi đất để thực hiện công trình xây dựng trụ sở làm việc Cục thuế tỉnh Đồng Tháp:

Dự án Công trình xây dựng trụ sở làm việc Cục thuế tỉnh Đồng Tháp thuộc trường hợp thu hồi đất ở phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục dự án thu hồi đất theo Nghị quyết số 202/2018/NQQ-HĐND ngày 06/12/2018, UBND tỉnh ban hành quyết định số 62/QĐ-UBND và Thông báo số 371/TB-UBND và tổ chức kiểm đếm tài sản, vật kiến trúc và cây trồng hộ bà Hoa và ban hành Quyết định thu hồi đất số 250/QĐ-UBND là đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Điều 67, Điều 69 Luật Đất đai 2013. Thẩm quyền thu hồi của UBND huyện theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai 2013. Do đó, UBND thành phố C thu hồi đất của hộ bà Hoa là đúng quy định pháp luật.

[2.2] Đối với yêu cầu hủy 521/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp về việc bồi thường, hỗ trợ:

Theo quy định tại Điều 74 Luật đất đai 2013 thì: *“Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”*

Căn cứ khoản 3 Điều 114 Luật Đất đai 2013 thì: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể. Cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức việc xác định giá đất cụ thể. Trong quá*

trình thực hiện, cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh được thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất để tư vấn xác định giá đất cụ thể.

Việc xác định giá đất cụ thể phải dựa trên cơ sở điều tra, thu thập thông tin về thửa đất, giá đất thị trường và thông tin về giá đất trong cơ sở dữ liệu đất đai; áp dụng phương pháp định giá đất phù hợp. Căn cứ kết quả tư vấn xác định giá đất, cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh trình Hội đồng thẩm định giá đất xem xét trước khi trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định.”

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã căn cứ Chứng thư thẩm định giá đất số VL 18/6/351/TS-SVC ngày 29/6/2018 của Công ty TNHH Thẩm định giá Tây Nam để ban hành Quyết định số 266/QĐ-UBND-NĐ ngày 28/8/2019 về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Trụ sở làm việc Cục thuế tỉnh Đồng Tháp. Theo Phương án số 142/PA- HĐBT,HT&TĐC ngày 05/8/2019 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Công trình Cục Thuế Tỉnh của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố C (đã được UBND tỉnh Đồng Tháp thống nhất phê duyệt giá đất cụ thể theo Quyết định số 266/QĐ-UBND-NĐ ngày 28/8/2019, đồng thời được UBND thành phố C phê duyệt bằng Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thì giá của đất ở thuộc đường Phạm Nhơn Thuận (đoạn đường Ngô Quyền – đường CMT8) VT2 là 2.520.000đ/1m², giá đất trồng cây lâu năm KV2-VT1 ngoài 50m là 150.000đ/1m². Phần đất của bà Hoa bị thu hồi đất ở thửa 606, tờ bản đồ số 8 diện tích 149,0 m² đất ở thuộc đường Phạm Nhơn Thuận (đoạn đường Ngô Quyền – đường CMT8) VT2 (từ 30m-60m), 110,3m² đất trồng cây lâu năm KV2-VT1 ngoài 50m cho nên việc UBND thành phố C ban hành Quyết định 521 để bồi thường cho bà Hoa 1.060.748.456 đồng trong đó có bồi thường về tài sản là nhà, cây trồng, hỗ trợ ổn định đời sống và các hỗ trợ khác là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 74, 83, 89, 90, 91 Luật đất đai 2013.

Đối với nhà ở và vật kiến trúc của bà Hoa theo bảng chiết tính bồi thường là 505.031.956 đồng và chi phí di dời mộ đá quét vôi giá 25.000.000đ/01 ngôi mộ mà UBND đã bồi thường là áp dụng đúng quy định tại Phụ lục số 1, Phụ lục số 5 bảng giá nhà ở, vật kiến trúc ban hành kèm theo Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 26/2/2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp quy định về giá nhà và vật kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Bà Hoa không có gì chứng minh cho giá trị đất, giá trị căn nhà, vật kiến trúc và chi phí di dời mộ cao hơn giá quy định nên kháng cáo không có cơ sở.

Đối với yêu cầu nền tái định cư: theo Văn bản ý kiến số 553/UBND-TNMT ngày 22/3/2021 của UBND thành phố C, cũng như bảng chiết tính giá trị bồi thường, hỗ trợ kèm theo Phương án số 142/PA-HĐBTHT&TĐC thì đất của ông Võ Văn Hùng và bà Bùi Thị Thu Hương bị thu hồi ở VT1 30m đầu khả năng sinh lợi cao, còn đất của bà Hoa bị thu hồi ở VT2 từ 30m-60m khả năng sinh lợi thấp, cho nên để tạo sự công bằng trong tái định cư UBND đã bố trí cho hộ bà Hoa theo Quyết định số 193/QĐ-UBND với diện tích là 69,7m² (4,2mx16,6m) thuộc thửa 173, tờ bản đồ số 21, trục đường 5,5 mét tại khu dân cư Phường 3,

thành phố C khác với bố trí tái định cư cho hộ ông Hùng 75,6m² (4,2mx18m) là đúng với khoản 2, khoản 6 Điều 22 Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của UBND Tỉnh quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, khoản 2 Điều 86 Luật đất đai năm 2013 quy định tái định cư cho người có đất ở thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở.

Do vậy: Quyết định số 250 về thu hồi đất và Quyết định số 521 về bồi thường hỗ trợ, Quyết định số 193 về giao đất tái định cư cũng như Văn bản số 43 với nội dung: không có cơ sở xem xét nâng giá bồi thường đất ở, đất trồng cây lâu năm, giá nhà và cấp nền tái định cư 4,2m x 18m đối với bà Bùi Thị Lệ H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy Văn bản số 43 có vi phạm về thẩm quyền, trình tự thủ tục nhưng đúng về nội dung và không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của đương sự nên khởi kiện của bà Bùi Thị Lệ H yêu cầu hủy Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 15/8/2019, Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C là không có căn cứ chấp nhận.

[2] Người khởi kiện kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ mới nên không có cơ sở xem xét. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bà Bùi Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị Lệ H
- Giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm:

Căn cứ vào quy định tại Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ vào quy định tại Điều 62, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 74, 83, 86, 89, 90, 91 Luật đất đai 2013; khoản 1 Điều 18, các Điều 27, 28, 30, 31 Luật khiếu nại 2011;

Căn cứ vào quy định tại Chương 3 về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ vào quy định tại các Điều 5, 6, 7, 8, 11, 14, 21 Thông tư số: 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Điều 9 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng, thu hồi đất;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Lệ H (đại diện hộ) đối với yêu cầu hủy Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 và Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C.

II. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

III. Về án phí phúc thẩm: Bà Bùi Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0006164 ngày 06/5/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. (Xác nhận bà Hoa đã nộp đủ).

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự (3);
- Lưu: HS, VP. (16)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huyền Vân